

Số: /QĐ-SKH-CN

Quảng Trị, ngày tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá công chức, viên chức thuộc thẩm quyền đánh giá, xếp loại của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Phụ trách công tác tổ chức cán bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá công chức, viên chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, bao gồm (*Phụ lục đính kèm*):

1. Bộ Tiêu chí đánh giá đối với chức danh Phó Giám đốc Sở;
2. Bộ Tiêu chí đánh giá đối với chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng;
3. Bộ tiêu chí đánh giá đối với chức danh Trưởng phòng, phó Phòng Thuộc sở.
4. Bộ tiêu chí đánh giá đối với chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra;
5. Bộ tiêu chí đánh giá đối với chức danh Giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
6. Bộ tiêu chí đánh giá đối với công chức.

Điều 2. Thẩm quyền chấm điểm theo các bộ tiêu chí

Giám đốc Sở quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng theo thang điểm của Bộ tiêu chí đối với các chức danh:

- Phó Giám đốc Sở;
- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan Sở;
- Giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
- Công chức, người lao động các phòng chuyên môn thuộc Sở.

Bản chấm điểm được đánh giá kèm theo phiếu đánh giá công chức theo mẫu số 01, 02, của Quy chế đánh giá, phân loại công chức cán bộ công chức viên chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 143/QĐ-SKHHCN ngày 15/06/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ.

Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở và công chức, viên chức thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Lân

Phụ lục
(Kèm theo Quyết định số 351/QĐ-SKHCCN ngày 21/11/2023
của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị)

BỘ TIÊU CHÍ SỐ 1
CHỨC DANH PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|----------|--|------------|-----------|
| A | KẾT QUẢ RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, TÁC PHONG, LỀ LỐI LÀM VIỆC VÀ Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT | 30 | |
| I | PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ | 12 | |
| 1 | <i>Nhận thức tư tưởng, thái độ chính trị hiện nay: Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, kiên định, không dao động trước khó khăn; tham gia tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước khi được ủy quyền hoặc phân công. Tích cực học tập, nghiên cứu, tham gia đầy đủ các đợt học tập nghị quyết, các đợt sinh hoạt chính trị của Trung ương và của địa phương tổ chức</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Vợ (chồng), con gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 3 | <i>Bản thân thực hiện phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng noi theo | 4 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----------|---|------------|-----------|
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| II | ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, TÁC PHONG, LỄ LỐI LÀM VIỆC VÀ Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT | 18 | |
| 1 | <i>Đạo đức, lối sống: Có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong lãnh đạo, điều hành và quản lý. Có lối sống lành mạnh, giản dị; tích cực học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tinh thần phê bình và tự phê bình cao. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, bản thân, gia đình và người thân không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cho cá nhân và gia đình. Quan hệ gần bó và đoàn kết trong gia đình, nội bộ cơ quan và quần chúng nhân dân, chính quyền địa phương nơi cư trú</i> | 9 | |
| a | Mẫu mực trong đạo đức và lối sống; gương mẫu chấp hành và tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức; gia đình, quần chúng nhân dân thực hiện tốt các nội dung trên | 9 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 7 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 4,5 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, gia đình và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Tác phong và lễ lối làm việc: Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tính công khai, minh bạch, dân chủ, thẳng thắn, trung thực trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật, không chạy theo chủ nghĩa thành tích, bao che, giấu diếm khuyết điểm. Tác phong, lễ lối làm việc khoa học, chuẩn mực; phong cách lãnh đạo gần gũi. Tinh thần giúp đỡ cấp dưới, linh hoạt trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ</i> | 5 | |
| a | Gương mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3,5 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2,5 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|----------|--|------------|-----------|
| 3 | <i>Ý thức tổ chức kỷ luật: Thực hiện tốt các quy định về nhưng việc đảng viên, cán bộ, công chức không được làm. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy; chấp hành nghiêm sự phân công, điều động, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| B | KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO | 70 | |
| I | KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN | 20 | |
| 1 | <i>Đề xuất những nội dung trọng tâm của lĩnh vực phụ trách được chấp nhận đưa vào Nghị quyết của Tỉnh ủy; Nghị quyết của HĐND tỉnh, chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh hoặc chương trình, kế hoạch công tác năm của Bộ, ngành chủ quản</i> | 3 | |
| a | Đề xuất từ 02 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách trở lên | 3 | |
| b | Đề xuất 01 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 2 | |
| c | Có đề xuất nội dung trọng tâm phù hợp, mang tính đột phá nhưng chưa được đưa vào Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 1,5 | |
| d | Không có đề xuất | 0 | |
| 2 | <i>Chủ động chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực tiếp phụ trách xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm sát, đúng với chương trình, kế hoạch công tác năm của cơ quan</i> | 2 | |
| a | Có chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, sát thực tiễn | 2 | |
| b | Có chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ nhưng chưa đúng thời gian quy định, chưa sát thực tiễn | 1,5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| c | Có chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhưng hình thức, không đảm bảo chất lượng, chưa hiệu quả hoặc không có chương trình, kế hoạch nhưng có chỉ đạo triển khai thực hiện | 1 | |
| d | Không có chương trình, kế hoạch hoặc không tổ chức triển khai thực hiện | 0 | |
| 3 | Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thẩm định, thẩm tra việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm thuộc lĩnh vực phụ trách | 3 | |
| a | Ban hành các văn bản hướng dẫn, chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra đầy đủ, đúng quy định và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả | 3 | |
| b | Ban hành các văn bản hướng dẫn, chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện đầy đủ nhưng hiệu quả chưa cao | 2 | |
| c | Có ban hành các văn bản hướng dẫn, chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra nhưng không tổ chức thực hiện hoặc có đôn đốc, thanh tra, kiểm tra nhưng không có chương trình, kế hoạch (trừ khi thanh tra, kiểm tra đột xuất) | 1,5 | |
| d | Không có ban hành các văn bản hướng dẫn, chương trình, kế hoạch đôn đốc, thanh tra, kiểm tra và không tổ chức đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện | 0 | |
| 4 | Công tác chỉ đạo, thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách | 2 | |
| a | Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo Luật phòng chống tham nhũng; phòng, ban, bộ phận đơn vị phụ trách không có tình trạng tham nhũng, lãng phí | 2 | |
| b | Tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong các hoạt động của cơ quan, thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo Luật phòng chống tham nhũng nhưng mang tính hình thức, không có tình trạng tham nhũng, lãng phí xảy ra ở cơ quan, đơn vị | 1,5 | |
| c | Tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong các hoạt động của phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách; nhưng phòng, ban, bộ phận, đơn vị xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí và không thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định | 1 | |
| d | Không thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định, phòng, ban, bộ phận, đơn vị có xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí | 0 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| 5 | <i>Tham gia, xem xét, quyết định các nội dung (kể cả nội dung trình và tại cuộc họp) thuộc chức trách, quyền hạn của cơ quan và cùng tập thể Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm về các quyết định đó</i> | 2 | |
| a | Tham gia tích cực, có chất lượng và đảm bảo thời gian quy định các nội dung thuộc chức trách, quyền hạn của Lãnh đạo Sở và thực hiện tốt chế độ bảo mật thông tin | 2 | |
| b | Tham gia tích cực, có chất lượng các nội dung thuộc chức trách, quyền hạn của Lãnh đạo Sở và thực hiện tốt chế độ bảo mật thông tin nhưng chưa đúng thời gian quy định | 1,5 | |
| c | Thực hiện tốt chế độ bảo mật thông tin, nhưng chưa tích cực trong tham gia, thảo luận, chất lượng tham gia vào văn bản còn hạn chế và còn dè dặt hoặc ít tham gia ít kiến tại các hội họp | 1 | |
| d | Tham gia có tính chất chiếu lệ, hình thức và né tránh trách nhiệm, chưa thực hiện tốt chế độ bảo mật thông tin | 0 | |
| 6 | <i>Có công trình, đề tài khoa học, đề án, sáng kiến, các giải pháp cụ thể hoặc tham mưu ban hành cơ chế, chính sách được áp dụng có hiệu quả trong hoạt động công vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của ngành, lĩnh vực được giao phụ trách</i> | 2 | |
| a | Có từ 01 công trình, đề tài khoa học hoặc 01 đề án và 01 sáng kiến, giải pháp hoặc 01 văn bản quy phạm pháp luật và 01 sáng kiến, giải pháp trở lên | 2 | |
| b | Có 01 đề án hoặc 01 văn bản quy phạm pháp luật | 1,5 | |
| c | Có 01 sáng kiến, giải pháp | 1 | |
| d | Không có công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến | 0 | |
| 7 | <i>Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ</i> | 4 | |
| 7.1 | <i>Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm thuộc lĩnh vực phụ trách</i> | 2 | |
| a | Thường xuyên, chủ động phối hợp giải quyết công việc có kết quả cụ thể, rõ nét | 2 | |
| b | Có phối hợp công tác nhưng chưa thường xuyên và chưa kịp thời | 1,5 | |
| c | Phối hợp trong công tác chưa tốt, còn hạn chế, hoặc chậm trễ khi giải quyết các đề nghị của cơ quan, cá nhân có liên quan trong công việc | 1 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|------------|---|------------|-----------|
| d | Bị động trong quan hệ phối hợp công tác, gây khó khăn, trở ngại trong giải quyết công việc | 0 | |
| 7.2 | <i>Phối hợp trong lãnh đạo, quản lý điều hành của tập thể lãnh đạo</i> | 2 | |
| a | Thường xuyên, chủ động trao đổi, bàn bạc, thảo luận thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để giải quyết công việc | 2 | |
| b | Có trao đổi, bàn bạc, thảo luận thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhưng chưa thường xuyên có nề nếp, chưa khoa học | 1,5 | |
| c | Có trao đổi, bàn bạc, thảo luận thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhưng thiếu thường xuyên và chưa kịp thời | 1 | |
| d | Thiếu thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành | 0 | |
| 8 | <i>Đoàn kết nội bộ</i> | 2 | |
| a | Không để các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực tiếp phụ trách xảy ra mất đoàn kết nội bộ | 2 | |
| b | Có biện pháp phát hiện, xử lý kịp thời hiện tượng mất đoàn kết nội bộ tại các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực tiếp phụ trách | 1,5 | |
| c | Để các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực tiếp phụ trách xảy ra mất đoàn kết nội bộ nhưng chậm xử lý | 1 | |
| d | Để các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực tiếp phụ trách xảy ra mất đoàn kết nội bộ kéo dài | 0 | |
| II | KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA PHÒNG, BAN, BỘ PHẬN, ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH | 50 | |
| I | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 20 | |
| a | Hoàn thành các chương trình, kế hoạch công tác năm, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách...và nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao đạt 100% kế hoạch | 20 | |
| b | Hoàn thành các chương trình, kế hoạch công tác năm, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách...và nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao đạt từ 80 đến dưới 100% kế hoạch | 15 | |
| c | Hoàn thành các chương trình, kế hoạch công tác năm, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách...và nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao đạt từ 60 đến dưới 80% kế hoạch | 10 | |
| d | Hoàn thành các chương trình, kế hoạch công tác năm, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách...và nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao đạt dưới 60% kế hoạch | 0 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|--|------------|-----------|
| 2 | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tại đơn vị (PCI); duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của các phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 14 | |
| 2.1 | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 8 | |
| a | Quyết liệt trong chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính, không để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính chung của toàn cơ quan; đồng thời đề xuất được sáng kiến, giải pháp trong việc thực hiện cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách và nâng cao chỉ số thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của toàn cơ quan | 8 | |
| b | Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính, không để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính chung của toàn cơ quan và đề xuất được sáng kiến trong việc thực hiện cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách | 6 | |
| c | Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính, nhưng để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính chung của toàn cơ quan | 4 | |
| d | Không đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính và để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính chung của toàn cơ quan | 0 | |
| 2,2 | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ về Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của các phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 3 | |
| a | Quyết liệt trong chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, không để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính chung của toàn cơ quan; đồng thời đề xuất được sáng kiến, giải pháp trong việc Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách và nâng cao điểm số thực hiện nhiệm vụ Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh | 3 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|--|------------|-----------|
| b | Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, không để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính chung của toàn cơ quan và đề xuất được sáng kiến, giải pháp trong việc thực hiện Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách | 2 | |
| c | Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện các nội dung Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nhưng để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chung của toàn cơ quan | 1,5 | |
| d | Không đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện các nội dung Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chung của toàn cơ quan | 0 | |
| 2,3 | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ về Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của các phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 3 | |
| a | Quyết liệt trong chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung về Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh, không để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính chung của toàn cơ quan; đồng thời đề xuất được sáng kiến, giải pháp trong việc thực hiện việc Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách và nâng cao điểm số thực hiện nhiệm vụ Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh của toàn cơ quan | 3 | |
| b | Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung về Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh, không để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính chung của toàn cơ quan và đề xuất được sáng kiến, giải pháp trong việc thực hiện Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách | 2 | |
| c | Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện các nội dung về Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh, nhưng để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh chung của toàn cơ quan | 1,5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| d | Không đôn đốc các phòng, ban, bộ phận, đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách triển khai thực hiện các nội dung về Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh và để xảy ra các hạn chế ảnh hưởng đến kết quả Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh chung của toàn cơ quan | 0 | |
| 3 | <i>Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 3 | |
| a | Không có khiếu nại, tố cáo hoặc tham gia thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, chính xác, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn theo quy định pháp luật, không để tồn đọng, không vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính, không có khiếu kiện đông người tại phòng, ban, bộ phận, đơn vị được giao phụ trách. | 3 | |
| b | Tham gia thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, không để tồn đọng, thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính, không có khiếu kiện đông người tại phòng, ban, bộ phận, đơn vị được giao phụ trách nhưng chưa đúng thời gian quy định | 2 | |
| c | Tham gia thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa kịp thời, thiếu chính xác, khách quan; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, để tồn đọng, không công khai xin lỗi trong vi phạm giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức, không có khiếu kiện đông người tại phòng, ban, bộ phận, đơn vị được giao phụ trách | 1,5 | |
| d | Tham gia thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa kịp thời, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu chính xác, khách quan; không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, để tồn đọng, không công khai xin lỗi khi vi phạm giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức, kéo dài việc giải quyết hoặc có khiếu kiện đông người tại phòng, ban, bộ phận, đơn vị được giao phụ trách, | 0 | |
| 4 | <i>Thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về xây dựng phòng, ban, bộ phận, đơn vị và kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 3 | |
| a | Tham gia ban hành đầy đủ Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, các quy định về chi tiêu nội bộ, văn hóa công sở, quy định sử dụng thời giờ làm việc và quyết liệt trong chỉ đạo tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc theo đúng quy định | 3 | |
| b | Tham gia ban hành Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, các quy định chi tiêu nội bộ, văn hóa công sở, quy định sử dụng thời giờ làm việc và tổ chức thực hiện nhưng thiếu hiệu quả, nề nếp, khoa học, không điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với các quy định mới | 2 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| c | Tham gia ban hành Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, các quy định về chi tiêu nội bộ, văn hóa công sở, quy định sử dụng thời giờ làm việc nhưng không tổ chức thực hiện theo quy định đề ra (hình thức) hoặc ban hành thiếu một trong những văn bản nêu trên | 1,5 | |
| d | Không tham gia ban hành Quy chế làm việc, Quy chế dân chủ, các quy định chi tiêu nội bộ, văn hóa công sở, quy định sử dụng thời giờ làm việc theo quy định của pháp luật | 0 | |
| 5 | <i>Có công trình, đề tài khoa học, đề án, sáng kiến, giải pháp được cấp có thẩm quyền công nhận trong triển khai thực hiện nhiệm vụ hoặc được áp dụng có hiệu quả trong hoạt động công vụ của phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 3 | |
| a | Có từ 01 công trình, đề tài khoa học hoặc 02 đề án hoặc 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc 03 sáng kiến, giải pháp trở lên | 3 | |
| b | Có 01 đề án hoặc 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc 02 sáng kiến, giải pháp | 2 | |
| c | Có 01 sáng kiến, giải pháp | 1,5 | |
| d | Không có công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến | 0 | |
| 6 | <i>Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị, xây dựng đơn vị trong sạch, vững mạnh của các phòng, ban, bộ phận, đơn vị phụ trách</i> | 7 | |
| a | 100% phòng, ban, bộ phận, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 50% đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và các tổ chức chính trị - xã hội khác xếp loại vững mạnh | 7 | |
| b | Có từ 80 đến dưới 100% phòng, ban, bộ phận, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 30% đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không có đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và các tổ chức chính trị - xã hội khác xếp loại khá | 5 | |
| c | Có từ 60 đến dưới 80% phòng, ban, bộ phận, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có ít nhất 10% đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không có đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ và các tổ chức chính trị - xã hội khác xếp loại trung bình | 3,5 | |
| d | Có dưới 60% phòng, ban, bộ phận, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc có 01 đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ; tổ chức cơ sở Đảng yếu kém và các tổ chức chính trị - xã hội khác xếp loại yếu | 0 | |
| | TỔNG (A+B) | 100 | |

C. ĐIỂM XẾP LOẠI

1. Đạt từ 90 điểm trở lên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|----------|---------------|--------------|
|-----|----------|---------------|--------------|

2. Đạt từ 75 điểm đến dưới 90 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

3. Đạt từ 50 điểm đến dưới 75 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ

4. Đạt dưới 50 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ

D. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Người đánh giá tự nhận:

Số điểm: **Xếp loại:**

Ký ghi rõ họ tên

2. Kết quả đánh giá:

Số điểm:

Xếp loại:

GIÁM ĐỐC SỞ

BỘ TIÊU CHÍ SỐ 2
ĐÁNH GIÁ CHỨC DANH CHÍNH VĂN PHÒNG, PHÓ CHÍNH VĂN PHÒNG

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|------------|--|------------|-----------|
| A+B | TỔNG ĐIỂM | 100 | |
| A | KẾT QUẢ RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỜI SÓNG, TÁC PHONG, LÈ LỐI LÀM VIỆC VÀ Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT | 30 | |
| I | Về phẩm chất chính trị | 12 | |
| 1 | <i>Nhận thức tư tưởng, thái độ chính trị hiện nay: Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, kiên định, không dao động trước khó khăn; tham gia tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước khi được ủy quyền hoặc phân công. Nói, viết, làm theo đúng chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tích cực học tập, nghiên cứu, tham gia đầy đủ các đợt học tập nghị quyết, các đợt sinh hoạt chính trị của Trung ương và của địa phương tổ chức</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Vợ (chồng), con gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bản thân tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----------|---|------------|-----------|
| 3 | <i>Bản thân thực hiện phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| II | Đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật | 18 | |
| 1 | <i>Đạo đức, lối sống: Có ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong lãnh đạo, điều hành và quản lý. Có lối sống lành mạnh, giản dị; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tinh thần phê bình và tự phê bình cao. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, bản thân, gia đình và người thân không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cá nhân và gia đình. Quan hệ gần gũi và đoàn kết trong gia đình, nội bộ cơ quan và quần chúng nhân dân, chính quyền địa phương nơi cư trú</i> | 9 | |
| a | Mẫu mực trong đạo đức và lối sống; gương mẫu chấp hành và tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức; gia đình, quần chúng nhân dân thực hiện tốt các nội dung trên | 9 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 6 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 4,5 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, gia đình và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Tác phong và lễ lối làm việc: Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tính công khai, minh bạch, dân chủ, thẳng thắn, trung thực trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật, không chạy theo chủ nghĩa thành tích, bao che, giấu diếm khuyết điểm. Tác phong, lễ lối làm việc khoa học, chuẩn mực. Phong cách lãnh đạo gần gũi. Tinh thần giúp đỡ cấp dưới, tính linh hoạt, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ</i> | 5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|----------|--|------------|-----------|
| a | Guơng mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3,5 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2,5 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 3 | <i>Ý thức tổ chức kỷ luật: Thực hiện tốt các quy định về những việc đảng viên, cán bộ, công chức không được làm. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên</i> | 4 | |
| a | Guơng mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| B | KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO | 70 | |
| I | Kết quả chỉ đạo thực hiện chức trách, nhiệm vụ cá nhân | 20 | |
| 1 | <i>Nghiên cứu, đề xuất những nội dung trọng tâm của lĩnh vực phụ trách được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và của Sở</i> | 5 | |
| a | Đề xuất từ 03 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách trở lên | 5 | |
| b | Đề xuất 02 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 3 | |
| c | Đề xuất 01 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 2 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| d | Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 0 | |
| 2 | <i>Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác năm của phòng sát, đúng với chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Tỉnh ủy; Nghị quyết của HĐND tỉnh; các kế hoạch, chương trình công tác, quyết định của UBND tỉnh hoặc chương trình, kế hoạch công tác năm của Bộ Khoa học và Công nghệ</i> | 5 | |
| a | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, sát thực tiễn | 5 | |
| b | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nhưng chưa đúng thời gian quy định, chưa sát thực tiễn | 3.5 | |
| c | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện nhưng hình thức, không đảm bảo chất lượng, chưa hiệu quả hoặc không có chương trình, kế hoạch nhưng có tổ chức triển khai thực hiện | 2.5 | |
| d | Không xây dựng kế hoạch hoặc không tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện | 0 | |
| 3 | <i>Rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách... chương trình, kế hoạch công tác năm thuộc lĩnh vực phụ trách</i> | 3 | |
| a | Tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm | 3 | |
| b | Tổ chức thực hiện đầy đủ rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm nhưng hiệu quả chưa cao | 2 | |
| c | Tổ chức thực hiện rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm nhưng chưa đầy đủ và hiệu quả chưa cao | 1.5 | |
| d | Không rà soát | 0 | |
| 4 | <i>Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ</i> | 5 | |
| a | Thường xuyên, chủ động phối hợp giải quyết công việc có kết quả cụ thể, rõ nét | 5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----------|---|------------|-----------|
| b | Có phối hợp công tác nhưng chưa thường xuyên và chưa kịp thời | 3 | |
| c | Phối hợp trong công tác chưa tốt, còn hạn chế, hoặc chậm trễ khi giải quyết các đề nghị của cơ quan, cá nhân có liên quan trong công việc | 1 | |
| d | Bị động trong quan hệ phối hợp công tác, gây khó khăn, trở ngại trong giải quyết công việc | 0 | |
| 5 | <i>Đoàn kết nội bộ</i> | 2 | |
| a | Không để các nội bộ phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ | 2 | |
| b | Có biện pháp phát hiện, xử lý kịp thời hiện tượng mất đoàn kết nội bộ tại phòng | 1 | |
| c | Để phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ nhưng chậm xử lý | 0.5 | |
| d | Để phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ kéo dài | 0 | |
| II | Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức trách nhiệm vụ được giao | 50 | |
| 1 | <i>Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật; chương trình, kế hoạch, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... thuộc ngành, lĩnh vực quản lý sau khi được phê duyệt.</i> | 5 | |
| a | Tổ chức thực hiện có chất lượng, có hiệu quả | 5 | |
| b | Tổ chức thực hiện nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao | 2 | |
| c | Tổ chức thực hiện nhưng không có chất lượng, có hiệu quả | 0 | |
| 2 | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở giao</i> | 20 | |
| a | Hoàn thành 100% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND, Lãnh đạo Sở giao đúng thời gian, có chất lượng, hiệu quả | 20 | |
| b | Hoàn thành từ 80 % đến dưới 100% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND, Lãnh đạo Sở giao có chất lượng, hiệu quả | 15 | |
| c | Hoàn thành từ 60 đến dưới 80% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND, Lãnh đạo Sở giao có chất lượng, hiệu quả | 10 | |
| d | Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ Lãnh đạo Sở giao | 0 | |
| 3 | <i>Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.</i> | 10 | |
| a | Có ý thức chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc. | 10 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| b | Có ý thức chủ động trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc. | 5 | |
| c | Việc quản lý, điều hành thực hiện công việc tại đơn vị được giao quản lý hạn chế, không đạt hiệu quả, không đáp ứng yêu cầu công việc; để xảy ra các vụ vi phạm kỷ luật phải bị xử lý thi hành kỷ luật. | 0 | |
| 4 | <i>Tinh thần trách nhiệm và thái độ tổ chức, cá nhân</i> | 5 | |
| a | Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ tích cực, kịp thời trong việc phục vụ các tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết công việc, không vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 5 | |
| b | Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ tích cực trong việc phục vụ các tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết công việc, thực hiện công khai xin lỗi khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính nhưng chưa kịp thời | 3 | |
| c | Có tinh thần trách nhiệm, nhưng chưa tích cực, kịp thời trong việc phục vụ các tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết công việc, không công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 2 | |
| d | Chưa có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực, kịp thời trong việc phục vụ các tổ chức, cá nhân liên quan đến giải quyết công việc, không thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 0 | |
| 5 | <i>Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của phòng</i> | 5 | |
| a | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 5 | |
| b | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 3 | |
| c | Hoàn thành nhiệm vụ | 2 | |
| c | Không hoàn thành nhiệm vụ | 0 | |

C. ĐIỂM XẾP LOẠI

- Đạt từ 90 điểm trở lên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Đạt từ 75 điểm đến dưới 90 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đạt từ 50 điểm đến dưới 75 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ
- Đạt dưới 50 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ

D. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Người đánh giá tự nhận:

Số điểm:

Xếp loại:

Ký ghi rõ họ tên

2. Kết quả đánh giá:

Số điểm:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC SỞ

Xếp loại:

(Cấp trưởng bỏ trống ô này)

BỘ TIÊU CHÍ SỐ 3
ĐÁNH GIÁ CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THUỘC SỞ

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|------------|--|------------|-----------|
| A+B | TỔNG ĐIỂM | 100 | |
| A | KẾT QUẢ RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, TÁC PHONG, LỀ LỐI LÀM VIỆC VÀ Ý THỨC TỔ CHỨC KỸ LUẬT | 30 | |
| I | Về phẩm chất chính trị | 12 | |
| 1 | <i>Nhận thức tư tưởng, thái độ chính trị hiện nay: Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, kiên định, không dao động trước khó khăn; tham gia tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước khi được ủy quyền hoặc phân công. Nói, viết, làm theo đúng chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tích cực học tập, nghiên cứu, tham gia đầy đủ các đợt học tập nghị quyết, các đợt sinh hoạt chính trị của Trung ương và của địa phương tổ chức</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Vợ (chồng), con gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bản thân tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----------|---|------------|-----------|
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 3 | <i>Bản thân thực hiện phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| II | Đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật | 18 | |
| 1 | <i>Đạo đức, lối sống: Có ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong lãnh đạo, điều hành và quản lý. Có lối sống lành mạnh, giản dị; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tinh thần phê bình và tự phê bình cao. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, bản thân, gia đình và người thân không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cá nhân và gia đình. Quan hệ gần gũi và đoàn kết trong gia đình, nội bộ cơ quan và quần chúng nhân dân, chính quyền địa phương nơi cư trú</i> | 9 | |
| a | Mẫu mực trong đạo đức và lối sống; gương mẫu chấp hành và tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức; gia đình, quần chúng nhân dân thực hiện tốt các nội dung trên | 9 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 6 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 4,5 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, gia đình và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Tác phong và lễ lối làm việc: Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tính công khai, minh bạch, dân chủ, thẳng thắn, trung thực trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật, không chạy theo chủ nghĩa thành tích, bao che, giấu diếm khuyết điểm. Tác phong, lễ lối làm việc khoa học, chuẩn mực. Phong cách lãnh đạo gần gũi.</i> | 5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|----------|--|------------|-----------|
| | <i>Tinh thần giúp đỡ cấp dưới, tinh linh hoạt, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ</i> | | |
| a | Gương mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3,5 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2,5 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 3 | <i>Ý thức tổ chức kỷ luật: Thực hiện tốt các quy định về những việc đảng viên, cán bộ, công chức không được làm. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| B | KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO | 70 | |
| I | Kết quả chỉ đạo thực hiện chức trách, nhiệm vụ cá nhân | 20 | |
| 1 | <i>Nghiên cứu, đề xuất những nội dung trọng tâm của lĩnh vực phụ trách được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ và của Sở</i> | 5 | |
| a | Đề xuất từ 03 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách trở lên | 5 | |
| b | Đề xuất 02 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 3 | |
| c | Đề xuất 01 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 1 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| d | Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 0 | |
| 2 | <i>Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác năm của phòng sát, đúng với chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Tỉnh ủy; Nghị quyết của HĐND tỉnh; các kế hoạch, chương trình công tác, quyết định của UBND tỉnh hoặc chương trình, kế hoạch công tác năm của Bộ Khoa học và Công nghệ</i> | 5 | |
| a | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, sát thực tiễn | 5 | |
| b | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nhưng chưa đúng thời gian quy định, chưa sát thực tiễn | 3 | |
| c | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện nhưng hình thức, không đảm bảo chất lượng, chưa hiệu quả hoặc không có chương trình, kế hoạch nhưng có tổ chức triển khai thực hiện | 2 | |
| d | Không xây dựng kế hoạch hoặc không tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện | 0 | |
| 3 | <i>Rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách... chương trình, kế hoạch công tác năm thuộc lĩnh vực phụ trách</i> | 3 | |
| a | Tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm | 3 | |
| b | Tổ chức thực hiện đầy đủ rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm nhưng hiệu quả chưa cao | 2 | |
| c | Tổ chức thực hiện rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm nhưng chưa đầy đủ và hiệu quả chưa cao | 1.5 | |
| d | Không rà soát | 0 | |
| 4 | <i>Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ</i> | 5 | |
| a | Thường xuyên, chủ động phối hợp giải quyết công việc có kết quả cụ thể, rõ nét | 5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----------|---|------------|-----------|
| b | Có phối hợp công tác nhưng chưa thường xuyên và chưa kịp thời | 3 | |
| c | Phối hợp trong công tác chưa tốt, còn hạn chế, hoặc chậm trễ khi giải quyết các đề nghị của cơ quan, cá nhân có liên quan trong công việc | 1 | |
| d | Bị động trong quan hệ phối hợp công tác, gây khó khăn, trở ngại trong giải quyết công việc | 0 | |
| 5 | <i>Đoàn kết nội bộ</i> | 2 | |
| a | Không để các nội bộ phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ | 2 | |
| b | Có biện pháp phát hiện, xử lý kịp thời hiện tượng mất đoàn kết nội bộ tại phòng | 1 | |
| c | Để phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ nhưng chậm xử lý | 0.5 | |
| d | Để phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ kéo dài | 0 | |
| II | Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức trách nhiệm vụ được giao | 50 | |
| 1 | <i>Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật; chương trình, kế hoạch, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... thuộc ngành, lĩnh vực quản lý sau khi được phê duyệt.</i> | 10 | |
| a | Tổ chức thực hiện có chất lượng, có hiệu quả | 10 | |
| b | Tổ chức thực hiện nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao | 7 | |
| c | Tổ chức thực hiện nhưng không có chất lượng, có hiệu quả | 0 | |
| 2 | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở giao</i> | 20 | |
| a | Hoàn thành 100% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND, Lãnh đạo Sở giao đúng thời gian, có chất lượng, hiệu quả | 20 | |
| b | Hoàn thành từ 80 % đến dưới 100% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND, Lãnh đạo Sở giao có chất lượng, hiệu quả | 15 | |
| c | Hoàn thành từ 50% đến dưới 80% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND, Lãnh đạo Sở giao có chất lượng, hiệu quả | 10 | |
| d | Hoàn thành dưới 50% đến 10% nhiệm vụ Lãnh đạo Sở giao | 3 | |
| đ | Không hoàn thành nhiệm vụ Lãnh đạo Sở giao | 0 | |
| 3 | <i>Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.</i> | 5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| a | Có ý thức chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc. | 5 | |
| b | Có ý thức chủ động trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc. | 3 | |
| c | Việc quản lý, điều hành thực hiện công việc tại đơn vị được giao quản lý hạn chế, không đạt hiệu quả, không đáp ứng yêu cầu công việc; để xảy ra các vụ vi phạm kỷ luật phải bị xử lý thi hành kỷ luật. | 0 | |
| 4 | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính</i> | 10 | |
| a | Số lượng TTHC giải quyết 100% đúng hạn và có TTHC trước hạn, không vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 10 | |
| b | Số lượng TTHC giải quyết 100% đúng hạn, không vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 7 | |
| c | Số lượng TTHC giải quyết chậm đến 15% mà không có lý do chính đáng, chưa thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 5 | |
| d | Số lượng TTHC giải quyết chậm dưới 15% mà không có lý do chính đáng, không thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 0 | |
| đ | Mỗi TTHC giảm thời gian giải quyết từ 05 ngày trở lên được cộng 2 điểm (tối đa không quá 6 điểm) | | |
| 5 | <i>Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của phòng</i> | 5 | |
| a | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 5 | |
| b | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 3 | |
| c | Hoàn thành nhiệm vụ | 2 | |
| c | Không hoàn thành nhiệm vụ | 0 | |

C. ĐIỂM XẾP LOẠI

5. Đạt từ 90 điểm trở lên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6. Đạt từ 75 điểm đến dưới 90 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
7. Đạt từ 50 điểm đến dưới 75 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ
8. Đạt dưới 50 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ

D. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Người đánh giá tự nhận:

Số điểm:

Xếp loại:

Ký ghi rõ họ tên

2. Kết quả đánh giá:

Số điểm:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

GIÁM ĐỐC SỞ

Xếp loại:

(Cấp trưởng bỏ trống ô này)

BỘ TIÊU CHÍ SỐ 4
BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỨC DANH
CHÁNH THANH TRA, PHÓ CHÁNH THANH TRA

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|------------|---|------------|-----------|
| A+B | TỔNG ĐIỂM | 100 | |
| A | KẾT QUẢ RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, TÁC PHONG, LỀ LỐI LÀM VIỆC VÀ Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT | 30 | |
| I | Về phẩm chất chính trị | 12 | |
| 1 | <i>Nhận thức tư tưởng, thái độ chính trị hiện nay: Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, kiên định, không dao động trước khó khăn; chấp hành và tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Tích cực học tập, nghiên cứu, tham gia đầy đủ các đợt học tập Nghị quyết, các buổi sinh hoạt chính trị của Trung ương và của địa phương tổ chức để cụ thể hóa sát, đúng với tình hình thực tế của địa phương</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Vợ (chồng), con gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bản thân tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----------|---|------------|-----------|
| 3 | <i>Bản thân thực hiện phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| II | Đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật | 18 | |
| 1 | <i>Đạo đức, lối sống: Có ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong lãnh đạo, điều hành và quản lý. Có lối sống lành mạnh, giản dị; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tinh thần phê bình và tự phê bình cao. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, bản thân, gia đình và người thân không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cá nhân và gia đình. Quan hệ gần gũi và đoàn kết trong gia đình, nội bộ cơ quan và quần chúng nhân dân, chính quyền địa phương nơi cư trú</i> | 9 | |
| a | Mẫu mực trong đạo đức và lối sống; gương mẫu chấp hành và tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức; gia đình, quần chúng nhân dân thực hiện tốt các nội dung trên | 9 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 7 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 4.5 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, gia đình và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Tác phong và lễ lối làm việc: Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tính công khai, minh bạch, dân chủ, thẳng thắn, trung thực trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của pháp luật, không chạy theo chủ nghĩa thành tích, bao che, giấu diếm khuyết điểm. Tác phong, lễ lối làm việc khoa học, chuẩn mực. Phong cách lãnh đạo gần gũi. Tinh thần giúp đỡ cấp dưới, tính linh hoạt, chỉ đạo quyết liệt</i> | 5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|----------|--|------------|-----------|
| | <i>trong thực hiện nhiệm vụ</i> | | |
| a | Gương mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3.5 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2.5 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 3 | <i>Ý thức tổ chức kỷ luật: Thực hiện tốt các quy định về những việc đảng viên, cán bộ, công chức không được làm. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| B | KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO | 70 | |
| I | Kết quả chỉ đạo thực hiện chức trách, nhiệm vụ cá nhân | 15 | |
| 1 | <i>Nghiên cứu, đề xuất những nội dung trọng tâm của lĩnh vực phụ trách được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch công tác của UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường và của Sở</i> | 2 | |
| a | Đề xuất từ 03 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách trở lên | 2 | |
| b | Đề xuất 02 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 1.5 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|---|------------|-----------|
| c | Đề xuất 01 nội dung trọng tâm được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 1 | |
| d | Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không được chấp nhận đưa vào chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách | 0 | |
| 2 | <i>Chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác năm của phòng sát, đúng với chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Tỉnh ủy; Nghị quyết của HĐND tỉnh; các kế hoạch, chương trình công tác, quyết định của UBND tỉnh hoặc chương trình, kế hoạch công tác năm của Bộ Khoa học và Công nghệ</i> | 2 | |
| a | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, sát thực tiễn | 2 | |
| b | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nhưng chưa đúng thời gian quy định, chưa sát thực tiễn | 1.5 | |
| c | Xây dựng kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện nhưng hình thức, không đảm bảo chất lượng, chưa hiệu quả hoặc không có chương trình, kế hoạch nhưng có tổ chức triển khai thực hiện | 1 | |
| d | Không xây dựng kế hoạch hoặc không tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện | 0 | |
| 3 | <i>Rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách... chương trình, kế hoạch công tác năm thuộc lĩnh vực phụ trách</i> | 3 | |
| a | Tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm | 3 | |
| b | Tổ chức thực hiện đầy đủ rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm nhưng hiệu quả chưa cao | 2 | |
| c | Tổ chức thực hiện rà soát việc thực hiện các Nghị quyết, văn bản pháp luật, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... chương trình, kế hoạch công tác năm nhưng chưa đầy đủ và hiệu quả chưa cao | 1.5 | |
| d | Không rà soát | 0 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|--|------------|-----------|
| 4 | <i>Công tác chỉ đạo, thực hiện phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại phòng</i> | 2 | |
| a | Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo Luật phòng chống tham nhũng; Phòng không có tình trạng tham nhũng, lãng phí và thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định | 2 | |
| b | Tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo Luật phòng chống tham nhũng nhưng phòng không xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí và không thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định | 1 | |
| c | Không thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định, phòng có xảy ra hành vi tham nhũng, lãng phí | 0 | |
| 5 | <i>Có công trình, đề tài khoa học, đề án, sáng kiến, các giải pháp cụ thể hoặc tham mưu ban hành cơ chế, chính sách được áp dụng có hiệu quả trong hoạt động công vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của ngành tài nguyên và môi trường</i> | 2 | |
| a | Có từ 01 công trình, đề tài khoa học hoặc 01 đề án hoặc 02 văn bản quy phạm pháp luật hoặc 02 sáng kiến, giải pháp trở lên | 2 | |
| b | Có 01 đề án hoặc 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc 01 sáng kiến, giải pháp | 1.5 | |
| c | Có 01 sáng kiến, giải pháp | 1 | |
| d | Không có công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến | 0 | |
| 6 | <i>Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ</i> | 2 | |
| a | Thường xuyên, chủ động phối hợp giải quyết công việc có kết quả cụ thể, rõ nét | 2 | |
| b | Có phối hợp công tác nhưng chưa thường xuyên và chưa kịp thời | 1.5 | |
| c | Phối hợp trong công tác chưa tốt, còn hạn chế, hoặc chậm trễ khi giải quyết các đề nghị của cơ quan, cá nhân có liên quan trong công việc | 1 | |
| d | Bị động trong quan hệ phối hợp công tác, gây khó khăn, trở ngại trong giải quyết công việc | 0 | |
| 7 | <i>Đoàn kết nội bộ</i> | 2 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|------------|---|-------------------|------------------|
| a | Không để các nội bộ phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ | 2 | |
| b | Có biện pháp phát hiện, xử lý kịp thời hiện tượng mất đoàn kết nội bộ tại phòng | 1 | |
| c | Để phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ nhưng chậm xử lý | 0.5 | |
| d | Để phòng xảy ra mất đoàn kết nội bộ kéo dài | 0 | |
| II | Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Phòng | 55 | |
| <i>1</i> | <i>Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật; chương trình, kế hoạch, đề án, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách..... thuộc ngành, lĩnh vực quản lý sau khi được phê duyệt.</i> | <i>10</i> | |
| a | Tổ chức thực hiện có chất lượng, có hiệu quả | 10 | |
| b | Tổ chức thực hiện nhưng chất lượng, hiệu quả chưa cao | 7 | |
| c | Tổ chức thực hiện nhưng không có chất lượng, có hiệu quả | 0 | |
| <i>2</i> | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở giao</i> | <i>20</i> | |
| a | Hoàn thành 100% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở giao đúng thời gian, có chất lượng, hiệu quả | 20 | |
| b | Hoàn thành từ 80 % đến dưới 100% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở giao có chất lượng, hiệu quả | 15 | |
| c | Hoàn thành từ 60 đến dưới 80% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở giao có chất lượng, hiệu quả | 10 | |
| d | Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ do UBND tỉnh, chủ tịch UBND tỉnh giao, Lãnh đạo Sở giao | 0 | |
| <i>3</i> | <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh</i> | <i>15</i> | |
| a | Báo cáo kết quả giải quyết KNTC 100% đúng hạn và có trước hạn | 15 | |
| b | Báo cáo kết quả giải quyết KNTC 100% đúng hạn | 13 | |
| c | Báo cáo kết quả giải quyết KNTC chậm đến 15% mà không có lý do chính đáng | 10 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|------------|--|-------------------|------------------|
| d | Báo cáo kết quả giải quyết KNTC chậm trên 15% mà không có lý do chính đáng | 0 | |
| 4 | <i>Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của phòng</i> | 10 | |
| a | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 10 | |
| b | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 8 | |
| c | Hoàn thành nhiệm vụ | 6 | |
| d | Không hoàn thành nhiệm vụ | 0 | |

C. ĐIỂM XẾP LOẠI

1. Đạt từ 90 điểm trở lên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2. Đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3. Đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ
4. Đạt dưới 70 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ

D. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Người đánh giá tự nhận:

Số điểm:

Xếp loại:

Ký ghi rõ họ tên

2. Kết quả đánh giá:

Số điểm:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

THỦ TRƯỞNG CẤP TRÊN

TRỰC TIẾP

Xếp loại:

BỘ TIÊU CHÍ SỐ 5
ĐÁNH GIÁ CHỨC DANH GIÁM ĐỐC CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ

| TT | Tiêu chí | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|------------|--|------------|-----------|
| A+B | TỔNG ĐIỂM | 100 | |
| A | Kết quả rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc | 30 | |
| I | Phẩm chất chính trị | 15 | |
| 1 | <i>Nhận thức tư tưởng, thái độ chính trị hiện nay: Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, kiên định, không dao động trước khó khăn; tham gia tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước khi được ủy quyền hoặc phân công. Nói, viết, làm theo đúng chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tích cực học tập, nghiên cứu, tham gia đầy đủ các đợt học tập nghị quyết, các đợt sinh hoạt chính trị của Trung ương và của địa phương tổ chức</i> | 5 | |
| a | Guơng mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVCLĐ và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân và đơn vị | 0 | |
| 2 | <i>Bản thân, vợ (chồng), con, guơng mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tích cực tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước</i> | 5 | |
| a | Guơng mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVCLĐ và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân và đơn vị | 0 | |
| 3 | <i>Bản thân thực hiện phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</i> | 5 | |
| a | Guơng mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVCLĐ và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân và đơn vị | 0 | |

| | | | |
|-----------|--|-----------|--|
| II | Đạo đức, lối sống, lễ lối làm việc và ý thức tổ chức kỷ luật | 15 | |
| 1 | <i>Đạo đức, lối sống: Có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong lãnh đạo, điều hành và quản lý; có lối sống lành mạnh, giản dị; tinh thần phê bình và tự phê bình cao</i> | 5 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVCLĐ và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân và đơn vị | 0 | |
| 2 | <i>Tác phong và lễ lối làm việc: Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch trong hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác. Tác phong, lễ lối làm việc khoa học, chuẩn mực. Phong cách lãnh đạo gần gũi, có tinh thần giúp đỡ cấp dưới, linh hoạt trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ</i> | 5 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVCLĐ và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân và đơn vị | 0 | |
| 3 | <i>Ý thức tổ chức kỷ luật: Duy trì kỷ luật kỷ cương trong đơn vị, không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý. Không chạy theo thành tích, bao che khuyết điểm. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác kịp thời, khách quan. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy định, quy chế, nội quy. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên</i> | 5 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVCLĐ và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín cá nhân và đơn vị | 0 | |
| B | Kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao | 70 | |
| I | Kết quả chỉ đạo thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cá nhân | 20 | |
| 1 | <i>Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm của đơn vị sát đúng chương trình, kế hoạch năm của Sở</i> | 10 | |

| | | | |
|-----------|---|-----------|--|
| a | Có chương trình, kế hoạch và tổ chức, quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ đúng thời gian quy định, đảm bảo chất lượng, sát thực tiễn | 10 | |
| b | Có chương trình, kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ nhưng chưa đúng thời gian quy định, chưa sát thực tiễn | 5 | |
| c | Có ban hành các chương trình, kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhưng hình thức, không đảm bảo chất lượng | 3 | |
| d | Không có chương trình, kế hoạch hoặc không tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện | 0 | |
| 2 | <i>Công tác chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị phụ trách</i> | 5 | |
| a | Có ban hành các quy định, chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí | 5 | |
| b | Không xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng luôn quan tâm triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong các hoạt động của đơn vị | 3 | |
| c | Có ban hành các quy định, chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng đơn vị xảy ra hành vi tham nhũng và không thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định | 1 | |
| d | Không ban hành các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, không thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định | 0 | |
| 3 | <i>Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ</i> | 5 | |
| a | Thường xuyên, chủ động phối hợp giải quyết công việc có kết quả cụ thể, rõ nét | 5 | |
| b | Có phối hợp công tác nhưng chưa thường xuyên và chưa kịp thời | 2 | |
| c | Phối hợp trong công tác chưa tốt, còn hạn chế, hoặc chậm trễ khi giải quyết các đề nghị của cơ quan, cá nhân có liên quan trong công việc | 1 | |
| d | Bị động trong quan hệ phối hợp công tác, gây khó khăn, trở ngại trong giải quyết công việc | 0 | |
| II | Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị | 50 | |
| 1 | <i>Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.</i> | 15 | |
| a | Có ý thức chủ động, sáng tạo trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc. | 15 | |
| b | Có ý thức chủ động trong công tác điều hành, tổ chức thực hiện công việc. | 10 | |
| c | Việc quản lý, điều hành thực hiện công việc tại đơn vị được | 0 | |

| | | | |
|---|--|----|--|
| | giao quản lý hạn chế, không đạt hiệu quả, không đáp ứng yêu cầu công việc; để xảy ra các vụ vi phạm kỷ luật phải bị xử lý thi hành kỷ luật. | | |
| 2 | <i>Kết quả hoạt động của đơn vị được giao quản lý phụ trách.</i> | 15 | |
| a | Đơn vị được giao quản lý điều hành hoàn thành 100% khối lượng công việc, vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả. | 15 | |
| b | Đơn vị được giao quản lý điều hành hoàn thành 100% khối lượng công việc, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả. | 10 | |
| c | Đơn vị được giao quản lý điều hành hoàn thành từ 70% đến dưới 90% khối lượng công việc. | 5 | |
| d | Đơn vị được giao quản lý điều hành hoàn thành dưới 70% đến 10% khối lượng công việc. | 3 | |
| đ | Không hoàn thành khối công việc được giao | 0 | |
| 3 | <i>Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức.</i> | 10 | |
| a | Có thần trách nhiệm, có thái độ tích cực, kịp thời trong việc phục vụ nhân dân, hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức, không vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 10 | |
| b | Có thần trách nhiệm, có thái độ tích cực trong việc phục vụ nhân dân, hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức nhưng chưa kịp thời, chưa thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 7 | |
| c | Có thần trách nhiệm, chưa có thái độ tích cực, kịp thời trong việc phục vụ nhân dân, hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức, chưa thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 5 | |
| d | Chưa có thần trách nhiệm, thái độ tích cực, kịp thời trong việc phục vụ nhân dân, hợp tác với đồng nghiệp và việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức, không thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong giải quyết thủ tục hành chính | 0 | |
| 4 | <i>Đoàn kết nội bộ</i> | 5 | |
| a | Không để các đơn vị trực thuộc xảy ra mất đoàn kết nội bộ | 5 | |
| b | Có biện pháp phát hiện xử lý kịp thời hiện tượng mất đoàn kết nội bộ tại các đơn vị trực thuộc | 3 | |
| c | Để các đơn vị trực thuộc xảy ra mất đoàn kết nội bộ nhưng chậm xử lý | 2 | |
| d | Để các đơn vị trực thuộc xảy ra mất đoàn kết nội bộ kéo dài | 0 | |
| 5 | <i>Kết quả xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của phòng</i> | 5 | |
| a | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | 5 | |
| b | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | 3 | |
| c | Hoàn thành nhiệm vụ | 2 | |
| d | Không hoàn thành nhiệm vụ | 0 | |

BỘ TIÊU CHÍ SỐ 6
ĐÁNH GIÁ CÔNG CHỨC

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|------------|---|------------|-----------|
| A+B | TỔNG ĐIỂM | 100 | |
| A | KẾT QUẢ RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, TÁC PHONG, LỀ LỐI LÀM VIỆC VÀ Ý THỨC TỔ CHỨC KỶ LUẬT | 30 | |
| I | Về phẩm chất chính trị | 12 | |
| 1 | <i>Nhận thức tư tưởng, thái độ chính trị hiện nay: Có quan điểm, lập trường chính trị vững vàng, kiên định, không dao động trước khó khăn; chấp hành và tổ chức triển khai nghiêm túc, quyết liệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Tích cực học tập, nghiên cứu, tham gia đầy đủ các đợt học tập Nghị quyết, các buổi sinh hoạt chính trị của Trung ương và của địa phương tổ chức để cụ thể hóa sát, đúng với tình hình thực tế của địa phương</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 2 | <i>Vợ (chồng), con gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Bản thân tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----------|--|------------|-----------|
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 3 | <i>Bản thân thực hiện phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản thu nhập theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu chấp hành nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| II | Đạo đức, lối sống, tác phong và lễ lối làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật | 18 | |
| 1 | <i>Đạo đức, lối sống: Có ý thức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư trong lãnh đạo, điều hành và quản lý. Có lối sống lành mạnh, giản dị; tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tinh thần phê bình và tự phê bình cao. Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, bản thân, gia đình và người thân không lợi dụng chức vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cá nhân và gia đình. Quan hệ gắn bó và đoàn kết trong gia đình, nội bộ cơ quan và quần chúng nhân dân, chính quyền địa phương nơi cư trú</i> | 9 | |
| a | Mẫu mực trong đạo đức và lối sống; gương mẫu chấp hành và tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức; gia đình, quần chúng nhân dân thực hiện tốt các nội dung trên | 9 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 7 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 4 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng đến uy tín của cá nhân, gia đình và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|----------|--|------------|-----------|
| 2 | <i>Tác phong và lễ lối làm việc: Tác phong, lễ lối làm việc khoa học, chuẩn mực. Phong cách lãnh đạo gần gũi. Tinh thần giúp đỡ. Phối hợp trong công tác, tính linh hoạt, chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.</i> | 5 | |
| a | Gương mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 5 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 1 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| 3 | <i>Ý thức tổ chức kỷ luật: Thực hiện tốt các quy định về những việc đảng viên, cán bộ, công chức không được làm. Báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan. Quản lý, sử dụng tài sản công đúng mục đích, đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, nội quy. Chấp hành nghiêm sự phân công, điều động, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên</i> | 4 | |
| a | Gương mẫu thực hiện nghiêm túc các nội dung trên, là tấm gương cho CBCCVC và quần chúng noi theo | 4 | |
| b | Thực hiện tốt các nội dung trên | 3 | |
| c | Thực hiện đầy đủ các nội dung trên nhưng một số mặt còn hạn chế và chưa có giải pháp khắc phục kịp thời | 2 | |
| d | Có vi phạm trong việc thực hiện các nội dung trên, ảnh hưởng lớn đến uy tín của cá nhân và cơ quan, đơn vị, địa phương | 0 | |
| B | KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC TRÁCH, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO | 70 | |
| I | Kết quả thực hiện nhiệm vụ phân công | 45 | |
| 1 | <i>Công việc thường xuyên</i> | 15 | |
| a | Hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao, vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền, có tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ | 15 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----|--|------------|-----------|
| | được giao | | |
| b | Hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ, có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền, có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao | 10 | |
| c | Hoàn thành từ 70% đến dưới 90% công việc hoặc nhiệm vụ được giao theo chương trình kế hoạch. | 7 | |
| d | Hoàn thành dưới 70% đến 10% công việc được giao theo chương trình kế hoạch. | 5 | |
| e | Không hoàn thành công việc được giao theo chương trình kế hoạch. | 0 | |
| 2 | <i>Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất</i> | 10 | |
| a | Hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất | 10 | |
| b | Hoàn thành khá nhiệm vụ đột xuất | 5 | |
| c | Hoàn thành nhiệm vụ đột xuất nhưng còn hạn chế | 3 | |
| d | Không hoàn thành nhiệm vụ đột xuất | 0 | |
| 3 | <i>Tham mưu lãnh đạo phòng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực phân công phụ trách</i> | 10 | |
| a | Tham mưu ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Kịp thời đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nội dung văn bản. | 10 | |
| b | Tham mưu ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao theo đúng quy định nhưng chất lượng hiệu quả chưa cao. Có đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung văn bản. | 5 | |
| c | Tham mưu ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao còn chậm so với quy định, chất lượng hiệu quả chưa cao. | 3 | |
| d | Không tham mưu ban hành các văn bản thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Không đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung văn bản. | 0 | |
| 4 | <i>Phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ</i> | 5 | |
| a | Thường xuyên, chủ động phối hợp giải quyết công việc có kết quả cụ thể, rõ nét | 5 | |
| b | Có phối hợp công tác nhưng chưa thường xuyên và chưa kịp thời | 3 | |

| STT | TIÊU CHÍ | Điểm chuẩn | Điểm chấm |
|-----------|---|------------|-----------|
| c | Phối hợp trong công tác chưa tốt, còn hạn chế, hoặc chậm trễ khi giải quyết các đề nghị của cơ quan, cá nhân có liên quan trong công việc | 1 | |
| d | Bị động trong quan hệ phối hợp công tác, gây khó khăn, trở ngại trong giải quyết công việc | 0 | |
| 5 | <i>Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp</i> | 5 | |
| a | Thực hiện đúng, đầy đủ nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, nội quy quy chế làm việc của cơ quan đơn vị | 5 | |
| b | Thực hiện tương đối đầy đủ nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, nội quy quy chế làm việc của cơ quan đơn vị | 3 | |
| c | Không thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, nội quy quy chế làm việc của cơ quan đơn vị | 0 | |
| II | Tinh thần trách nhiệm trong công việc | 25 | |
| 1 | <i>Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ tổ chức, công dân</i> | 10 | |
| a | Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ tích cực, kịp thời trong việc phục vụ nhân dân, không vi phạm trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính | 10 | |
| b | Có tinh thần trách nhiệm, có thái độ tích cực trong việc phục vụ nhân dân nhưng chưa kịp thời, không vi phạm trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính | 7 | |
| c | Có tinh thần trách nhiệm, chưa có thái độ tích cực, kịp thời trong việc phục vụ nhân dân, chưa thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính | 5 | |
| d | Chưa có tinh thần trách nhiệm, thái độ tích cực, kịp thời trong việc phục vụ nhân dân, không thực hiện công khai xin lỗi cho cá nhân/tổ chức khi vi phạm trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính | 0 | |
| 2 | <i>Có tinh thần đoàn kết hợp tác chặt chẽ với đồng nghiệp trong cơ quan đơn vị có liên quan đến quá trình thực hiện nhiệm vụ</i> | 15 | |
| a | Tốt | 15 | |
| b | Khá | 10 | |
| c | Trung bình | 5 | |
| d | Yếu | 0 | |

C. ĐIỂM XẾP LOẠI

13. Đạt từ 90 điểm trở lên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
14. Đạt từ 75 điểm đến dưới 90 điểm: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
15. Đạt từ 50 điểm đến dưới 75 điểm: Hoàn thành nhiệm vụ
16. Đạt dưới 50 điểm: Không hoàn thành nhiệm vụ

D. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Người đánh giá tự nhận:

Số điểm: **Xếp loại:**

Ký ghi rõ họ tên

2. Kết quả đánh giá:

Số điểm:

Xếp loại:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Cấp trưởng bộ trông ô này)

GIÁM ĐỐC SỞ